TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-VDS	*Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Thành Lâm.

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên họp: ông Phạm Nam Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-VDS ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Lê Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 030176002341; cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Nguyễn Triều D, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1966; Căn cước công dân số: 030066001972, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: bà Lê Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 030176002341; cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; có mặt;

2) Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1941; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 030041004817; cấp ngày: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

3) Bà Phạm Thị S, sinh năm 1942; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 030142006174; cấp ngày: 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

4) Cháu Nguyễn Sơn G, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ E, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 022094000759; cấp ngày: 03/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

5) Cháu Nguyễn Thúy A, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước số: 022300002710; cấp ngày: 24/4/2025, nơi cấp: Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

6) Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2005; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 022205010776; cấp ngày: 03/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt;

7) Cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 26/12/2011; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 022211012874; cấp ngày: 20/01/2026, nơi cấp: Bộ Công an; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự đề ngày 03/4/2026 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Lê Thu H trình bày: bà và ông Nguyễn Triều D đăng ký kết hôn vào năm 1997. Trước đó, ông D có 01 người con riêng là Nguyễn Sơn G. Sau khi kết hôn và chung sống, bà và ông Dương S1 được 03 người con là Nguyễn Thúy A, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng P1. Ông D có bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị S, hiện đã già yếu. Ngày 28/11/2025, ông D bị tai biến đột ngột và được đưa ngay đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp cứu. Bệnh viện xác định: ông Nguyễn Triều D bị xuất huyết não, tăng huyết áp. Chỉ định: Phẫu thuật sọ não. Tại Biên bản giám định y khoa (lần đầu) số 238/GĐYK-KNLĐ-H ngày 13/03/2026 của Hội đồng giám định y khoa - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận: ông Nguyễn Triều D được xác định: Suy giảm khả năng lao động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% (Chín mươi phần trăm). Từ khi bị tai biến đến nay, ông D được điều trị liên tục tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh sau đó về nhà, đến nay vẫn chưa khỏi, lúc tỉnh lúc mê, không tự đi lại được, mọi sinh hoạt cá nhân của ông D đều phải có người nhà trực tiếp chăm sóc, giúp đỡ. Ngày 14/02/2026 mọi người trong gia đình bà đã thống nhất lập Văn bản thỏa thuận cử bà (Lê Thu H) là người giám hộ cho ông Nguyễn Triều D, thay mặt ông D giải quyết các công việc có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của ông D, như chế độ bảo hiểm và các vấn đề khác. Vì vậy, bà có đơn yêu cầu Tòa án: 1) Tuyên bố ông Nguyễn Triều D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; 2) Chỉ định bà (Lê Thu H) là người giám

hộ của ông Nguyễn Triều D và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Kèm theo đơn yêu cầu, bà H cung cấp cho Tòa án: Biên bản giám định y khoa về sức khỏe đối với ông D, Giấy chứng nhận kết hôn và các giấy tờ về nhân thân của những người thân trong gia đình.

Theo yêu cầu của bà H, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh cung cấp toàn bộ hồ sơ bệnh án điều trị và Quyết định trưng cầu giám định tình trạng bệnh tâm thần đối với ông D. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 172/KLGĐ ngày 25/6/2026 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Nguyễn Triều D bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD - 10) có mã bệnh là F-01; đối tượng Nguyễn Triều D mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".*

Tại phiên họp, bà Lê Thu H thay đổi yêu cầu của mình: đề nghị Tòa án tuyên bố ông D bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà làm người giám hộ cho ông D theo quy định của pháp luật, do sau khi biết được kết quả giám định pháp y tâm thần, bà mới biết chính xác ông D bị mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay, do sắp xếp đơn vị hành chính và đặt tên, khu phố mới, đã đổi tên gọi từ "tổ A, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh" thành "tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh".

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý việc về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và tư cách của những người tham gia tố tụng. Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự của Tòa án đã cơ bản đầy đủ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: đã xác định đúng mối quan hệ pháp luật, tư cách của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, đúng quy định tại các điều 363, 365, 366, 377 Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký được phân công thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự; người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định tại Điều 362 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Toà án căn cứ khoản 1 Điều 22, các điều 46, 47, 48, 49 và 53 của Bộ luật dân sự; Điều 24 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thu H về việc tuyên bố ông Nguyễn Triều D bị mất năng lực hành vi dân sự; bà Lê Thu H là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Triều D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự đã được bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật và không đề nghị đưa thêm người khác vào tham gia tố tụng; việc thay đổi yêu cầu của người yêu cầu phù hợp với kết quả giám định pháp y tâm thần và không vượt quá phạm vi yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Triều D bị suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% (chín mươi phần trăm) theo kết luận tại Biên bản giám định y khoa (lần đầu) số 238/GĐYK-KNLĐ-H ngày 13/03/2026 của Hội đồng giám định y khoa - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh và bị bệnh mất trí, mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi theo bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 172/KLGĐ ngày 25/6/2026 của Viện Pháp y Tâm thần T. Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông D là người bị mất năng lực hành vi dân sự và bà H (là vợ hợp pháp) có đủ điều kiện làm người giám hộ đương nhiên cho ông D (là chồng hợp pháp) theo quy định tại khoản 1 Điều 22, các điều 46, 47, 48, 49 và 53 của Bộ luật dân sự; Điều 24 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, yêu cầu của bà H và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Lê Thu H phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về chi phí giám định: đã được thực hiện và giải quyết xong, người yêu cầu không có ý kiến gì. Tòa án không giải quyết.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025; khoản 1 Điều 22, các điều 46, 47, 48, 49 và 53 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thu H về yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Triều D bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố: ông Nguyễn Triều D, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1966; Căn cước công dân số: 030066001972, cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nơi cư trú: tổ D, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

3. Bà Lê Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ D, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số: 030176002341; cấp ngày: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Triều D, có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Bà Lê Thu H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001483 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; bà Lê Thu H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự để yêu cầu Tòa án trên một cấp trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND P. H, T. Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV1-QN;
- VKSNDKV1-QN;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Lâm